

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HSST

Ngày 29-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Pậu.

2. Bà Hoàng Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2017/HSST-QĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Lò Thị D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1954; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 01/10; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn A (đã chết) và bà Quàng Thị T (đã chết); Bị cáo có chồng Tòng Văn P, sinh năm 1952 và 04 con (con lớn sinh năm 1972, con nhỏ sinh năm 1977); Tiền sự: Không.

Tiền án: 02: + Ngày 21/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Ngày 12/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/08/2017 đến nay. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lò Thị D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 0 giờ 30 phút ngày 11/08/2017, Tổ công tác Công an phường Quyết Thắng thành phố Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 9, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La đã phát hiện, bắt quả tang Lò Thị D đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu hồng bên trong có 02 (hai) viên nén màu hồng và 02 (hai) cục bột màu trắng (Lò Thị D khai nhận là hồng phiến và Hêrôin); 01 (một) Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu đen vàng, BKS: 26B1-644.98; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, đã qua sử dụng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định, kết quả:

- Chất cục bột màu trắng trong gói nilon màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Lò Thị D có trọng lượng khi cân tịnh là 0,27 gam, ký hiệu LD1, lấy tất cả làm mẫu gửi phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy.

- 02 (hai) viên nén màu hồng gói trong nilon màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Lò Thị D có trọng lượng khi cân tịnh là 0,20 gam, ký hiệu LD2, lấy tất cả làm mẫu gửi phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số 818/KLMT ngày 16/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu LD1 là chất ma túy; Loại chất Hêrôin; Tổng trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,27 gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu LD2 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Tổng trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam.

Quá trình điều tra bị cáo Lò Thị D khai nhận hành vi phạm tội như sau: Chiều ngày 10/8/2017, Lò Thị D đi bộ từ nhà ở bản T, xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đến chợ Minh Thắng thuộc xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên mua của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 (một) gói Hêrôin và 02 (hai) viên ma túy tổng hợp với giá 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thấy khó thở nên D đã nhờ cháu là Ngân Văn C, sinh năm 1983, trú tại bản B, xã M, huyện Quỳnh Nhai, điều khiển

xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , màu đen vàng, BKS: 26B1-644.98 (C mượn của anh Lò Văn B, trú tại bản B, xã M, huyện Quỳnh Nhai) chở D xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La khám bệnh. Khi đi D mang theo 01 (một) gói Hêrôin và 02 (hai) viên ma túy tổng hợp. Khi đi đến khu vực tổ 9, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La thì bị Công an phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Lò Thị D khai mua của một người dân ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ vào ngày 10/8/2017 tại khu vực chợ Minh Thắng thuộc xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với Ngân Văn C, quá trình điều tra xác định khi C điều khiển xe mô tô chở Lò Thị D xuống thành phố Sơn La để khám bệnh, C không biết D cất dấu ma túy trong người, do đó hành vi của C không cấu thành tội phạm.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu đen vàng, BKS: 26B1-644.98, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn B; ngày 10/8/2017 Ngân Văn C mượn để đi thăm người thân, sau đó C sử dụng chiếc xe để chở D đi khám bệnh. Quá trình điều tra xác định, anh B không biết hành vi cất dấu ma túy của D. Do đó, ngày 06/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe trên cho anh Lò Văn B quản lý, sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 149/KSĐT ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố: Bị cáo Lò Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Thị D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư viền xanh đỏ niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 (một) mảnh giấy nilon màu hồng.

Trả lại bị cáo Lò Thị D: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 11/8/2017 Lò Thị D đã có hành vi cất giấu trái phép 0,27 gam Hêrôin và 0,20 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực Tổ 9, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

[2] Xét thấy tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 00 giờ 30 phút ngày 11/8/2017; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 818/KLMT ngày 16/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và kết quả điều tra.

Bị cáo Lò Thị D có hành vi cất giấu hai chất ma túy. Căn cứ điểm a mục I.2/2.5 Thông tư 17//2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007, xét tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của hai chất ma túy (tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của từng chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất ma túy đó tại điểm tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự) là: (Methamphetamine 01%) + (Hêrôin 5,4%) = 6,4%%, dưới 100%. Tuy nhiên bị cáo đã có 02 tiền án về tội ma túy chưa được xóa án tích. Do đó lần phạm tội này của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái pháp chất ma túy với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm p khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện một cách cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Xem xét áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 theo hướng có lợi đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Lò Thị D khai mua của một người dân ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ vào ngày 10/8/2017 tại khu vực chợ Minh Thắng thuộc xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó buộc bị cáo Lò Thị D phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) chiếc phong bì thư viền xanh đỏ niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 (một) mảnh giấy nilon là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Lò Thị D, bị cáo không sử dụng tài sản này để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu đen vàng, BKS: 26B1-644.98: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn B cho anh Ngân Văn C mượn, sau đó anh C sử dụng xe máy để chở Lò Thị D xuống thành phố Sơn La. Việc D thực hiện hành vi phạm tội, anh C và anh B không biết, không tham gia. Do đó, ngày 06/11/2017 cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La đã trả lại tài sản cho anh Lò Văn B.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Thị D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Thị D 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11 tháng 8 năm 2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Chiếc phong bì viên xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: " Vật chứng lưu kho vụ Lò Thị D - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 11/8/2017 tại tổ 9, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La gồm: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + 01 (một) mảnh nilon màu hồng", mặt sau có chữ ký và họ tên của thành phần tham gia niêm phong.

Trả lại bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màn hình màu trắng bị nứt vỡ, nắp vỏ mặt sau màu bạc, không kiểm tra số Imei, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/11/2017 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Lò Thị D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/11/2017)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAHS;
- Chi cục THA thành phố Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Phượng

